TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – T do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày 02/08/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hường

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Nguyễn Thị Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thể – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hữu Ái– Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Trung T, tên gọi khác: không, sinh năm: 2001 tại tỉnh Đ; Nơi ĐKNKTT: thôn 03, xã Tr, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Ký N, sinh năm 1962, con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jut. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn 4, xã T, huyện C, tỉnh Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Đinh Minh T, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt) và bà Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh năm 1997 (vắng mặt); cùng địa chỉ: thôn 8, xã T, huyện C, tỉnh Đ

3. Bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ dân số 05, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Bà Trần Thị L, sinh năm 1954; địa chỉ: tổ dân số 04, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Đức B, sinh năm 1992; địa chỉ: tổ dân số 11, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt)

2. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: khối 4, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt)

3. Ông Lê Đình Q, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn 6, xã T, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt)

4. Ông Phạm Gia B; địa chỉ: số 304 Nguyễn Tất Th, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt)

5. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: tổ dân số 07, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt)

6. Bà Trần Thị H, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn 4, xã Tr, huyện Cư Jút, tỉnh Đ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 17/02/2024, Vũ Trung T đi bộ từ đường Quốc lộ 14 vào đường bê tông thuộc thôn 04, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jut, tỉnh Đ để tìm kiếm tài sản trộm cắp thì phát hiện nhà bà Vũ Thị T cổng và cửa nhà đều khóa, không thấy có ai ở nhà nên T tháo lưới hàng rào B40 bên hông nhà rồi đi về phía sau nhà bà T. Khi đi vòng ra phía sau nhà, T dùng một tuốc nơ vít bằng sắt mà T mang theo từ trước và lấy một thanh sắt vuông để bên cạnh cửa cạy cửa gỗ phía sau nhà bà T ra rồi đi vào trong nhà. Vào đến phòng ngủ không đóng cửa ở cạnh phòng khách lục tìm ngăn trên cùng của tủ quần áo bằng nhựa phát hiện một chiếc ví nữ màu hồng, T lấy trong ví này 01 tờ tiền mệnh giá 50USD cùng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) gồm nhiều tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Sau đó, T cho tiền vào túi nilong màu trắng lấy ở nhà bà T, chiếc ví để lại chỗ cũ, T tiếp tục lục tìm ở ngăn dưới cùng của chiếc tủ thì thấy 02 (hai) con heo đất màu xanh và màu cam. T đặt hai con heo đất lên giường ở trong phòng rồi đi xuống bếp lấy 01 (một) con dao có cán bằng gỗ lên đập 02 (hai) con heo đất này vỡ ra một phần thì phát hiện thấy có nhiều tiền. T lấy hết tiền trong con heo đất màu xanh cùng các mảnh vỡ bỏ vào túi ni lông màu trắng mà T đã để tiền trước đó. Con heo đất màu cam cùng tiền trong heo thì T để lại chỗ ngăn cuối tủ nhựa quần áo như cũ rồi đem con dao lại xuống dưới bếp, rồi cầm túi ni lông

có tiền và mảnh vỡ heo đất màu xanh đi ra cửa sau rồi trèo qua hàng rào phía sau để đi ra ngoài đường đi bộ về hướng thị trấn Ea Tling. Trên đường đi bộ về T ném các mảnh vỡ của con heo đất màu xanh và tuốc nơ vít vào lề đường nhưng không nhớ rõ vị trí nào. Sau đó, T ghé vào tiệm cầm đồ mang tên 1K ở ngã ba Tấn Hải, thuộc thôn 06, xã Tâm Thắng của Lê Đình Q để lấy xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 48D1-359.09 mà T đã cầm cố trước đó hết số tiền 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) rồi đi xe về nhà. Khi về đến nhà ở thôn 3, xã Tr, huyện C T mang tiền ra đếm được 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng) cùng 1 tờ tiền mệnh giá 50 USD. Đến ngày 19/02/2024, T đưa cho bà Trần Thị H số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) nhờ chuyển vào số tài khoản 0845306878 của T làm hai lần một lần 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) và một lần 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Ngày 22/02/2024, T đưa cho bà Trần Thị H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); ông Vũ Đức B số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) nhờ chuyển vào số tài khoản 0845306878 của T, toàn bộ số tiền chuyển vào tài khoản T đều nạp vào chơi game hết, số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) còn lại T tiêu sài cá nhân.

Vụ thứ hai: Chiều ngày 25/02/2024, Vũ Trung T đem xe mô tô BKS 48D1-35909 đi cầm cố tại tiệm cầm đồ 1K ở ngã ba Tấn Hải, sau đó một mình đi bộ theo hướng vào xã Nam Dong để tìm nhà dân có sơ hở nhằm trộm cắp tài sản. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T phát hiện nhà ông Đinh Minh T ở thôn 08, xã Tâm Thắng cổng và cửa nhà đều khóa, không thấy có ai ở nhà nên T trèo qua hàng rào vào trong sân rồi đi vòng ra phía cửa sổ bên hông nhà dùng 01 (một) tuốc nơ vít và 01 (một) búa đinh T mang theo từ trước cạy cửa sổ nhưng không được. Sau đó, T đi ra phía sau nhà cạy cửa hậu bằng sắt ra rồi chui vào bên trong nhà. T vào phòng ngủ lục tìm ở bàn trang điểm rồi lấy trộm trong ngăn tủ số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Sau đó, T lục tìm trong túi áo khoác màu đen treo trong phòng ngủ thì thấy có số tiền 7.500.000đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng), T lấy toàn bộ số tiền trên bỏ vào túi áo khoác của mình rồi chui lại qua cửa hậu ra ngoài đi về nhà.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 26/02/2024, T một mình đi bộ đến đường Cao Thắng ở TDP 5, thị trấn EaTling tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản thì phát hiện nhà bà Phạm Thị Mỹ L ở số 27 đường Cao Thắng thuộc tổ dân phố 5, thị trấn Ea Tling cổng và cửa nhà đều khóa, thấy không có ai ở nhà nên T đi vòng ra phía sau nhà rồi trèo qua hàng rào làm bằng gạch để đi vào phía sau nhà bà L. T dùng 01 (một) tuốc nơ vít và 01 (một) búa đinh đã chuẩn bị từ trước rồi cậy miếng tôn ở cửa sắt phía sau nhà sau đó đưa tay vào mở chốt cửa và đi vào trong nhà. T vào phòng ngủ lấy 02 (hai) chiếc nhẫn màu vàng và 01 (một) chiếc nhẫn màu bạc ở đầu giường

ngủ cho vào túi áo khoác. Sau đó, T tìm trong tủ quần áo có cửa bằng sắt, thành tủ xây bằng gạch và lấy trộm số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) gồm các tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) cùng 01 (một) dây chuyền màu vàng và 01 (một) dây chuyền bạc đút vào túi quần. T tiếp tục tìm trong tủ nhựa đựng quần áo và lấy trộm số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) rồi T đi ra ngoài bàn ăn lấy 01 (một) dây chuyền bạc và đi ra về bằng lối vào cũ. T đi ra đường bê tông và vào nhà ông Nguyễn Quang Tr ở đối diện nhà bà L, dùng tuốc nơ vít cạy cửa hông bằng sắt đi vào trong nhà lục tìm tài sản để trộm cắp nhưng không thấy tài sản gì có thể trộm cắp được nên T đi bộ về nhà nghỉ Phúc Tâm ở đường Hùng Vương thuê phòng ngủ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì T đi đến tiệm vàng Bảo Long 1 của ông Phạm Gia B bán 02 (hai) chiếc nhẫn vàng, 02 (hai) dây chuyền bạc, 01 (một) dây chuyền vàng được 6.624.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm hai mươi tư nghìn đồng). T ra cửa hàng Viettel số 414 Nguyễn Tất Thành, thị trấn EaTling nạp vào tài khoản 0845306878 của T số tiền 14.400.000 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) rồi đi về nhà nghỉ Phúc Tâm ngủ, số tiền nạp vào tài khoản T nạp vào game chơi hết.

Vụ thứ tư: Đến khoảng 23 giờ ngày 26/02/2024, T đi bộ từ nhà nghỉ Phúc Tâm theo đường Hùng Vương hướng vào huyện Krông Nô để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà bà Trần Thị L ở số 64 Hùng Vương thuộc TDP 4, thị trấn EaTling thì thấy cổng và cửa khóa, không có ai ở nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà L. T trèo qua hàng rào rồi vào trong dùng tuốc nơ vít cạy cửa gỗ để đi vào trong nhà gỗ nhưng không có tài sản gì nên T đi ra cửa hông nhà gỗ đi lên phía sau căn nhà xây của bà L. T dùng tuốc nơ vít và 01 (một) khúc gỗ ở gần đó cạy cửa sắt của nhà xây ra rồi đi vào trong nhà, T tiếp tục dùng tuốc nơ vít cạy cửa phòng ngủ bằng nhôm ra rồi chui vào trong phòng ngủ. Lục tìm trong phòng ngủ, T thấy 01 (một) con heo đất để ở dưới gầm giường nên dùng tuốc nơ vít cậy bể heo đất ra, lấy số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng) bỏ vào trong túi nilông màu trắng mà T lấy ở gần đó, còn vỏ heo đất T để vào trong tủ bàn học. T mở tủ quần áo lấy 03 (ba) xấp tiền lẻ gồm các mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng), 10.000 đồng (Mười nghìn đồng), 5.000 đồng (Năm nghìn đồng), 2.000 đồng (Hai nghìn đồng) và 1.000 đồng (Một nghìn đồng) cho vào túi nilông đựng tiền trước đó. Sau đó, T lấy trong túi màu đen ở tủ quần áo 03 (ba) xấp tiền gồm các mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) bỏ vào túi nilông đựng tiền trước đó rồi đi về lại nhà nghỉ Phúc Tâm theo hướng cũ. Khi về

đến phòng ngủ, T mang túi nilong đựng tiền trộm cắp của bà L ra để đếm được tổng số tiền 35.383.000 đồng (Ba mươi lăm triệu ba trăm tám mươi ba nghìn đồng). Sáng hôm sau, T đi đến tiệm cầm đồ 1K ở ngã 3 Tấn Hải chuộc xe mô tô đã cầm cố trước đó hết 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm ngàn đồng). Tối ngày 27/02/2024, T đến tiệm tạp hóa nhờ bà Trần Thị H chuyển 10.000.000đồng (Mười triệu đồng*)* vào tài khoản số 0845306878 của T. Số tiền nạp vào tài khoản T chuyển vào tài khoản game chơi hết, số tiền lẻ còn lại T giữ trong người đến khi Công an giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Kết quả giám định của Công ty cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận – Chi nhánh PNJ Buôn Ma Thuột kết luận: 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng, là kim loại bạc, hàm lượng bạc là 96.00%, trọng lượng 0,33 chỉ; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng là kim loại bạc, dây chuyền làm bằng thủ công có hàm lượng bạc là 99.00%, trọng lượng 9,6 chỉ; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng là kim loại bạc, dây chuyền làm bằng máy có hàm lượng bạc là 97.00%, trọng lượng 1,6 chỉ; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng là kim loại vàng, hàm lượng vàng là 61,86%, trọng lượng 0,27 chỉ, tương đương tuổi vàng 14,6k.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 27/KL- HĐĐG ngày 21/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) nhẫn bạc, hàm lượng bạc 96%, trọng lượng 0,33 chỉ, giá trị thiệt hại của tài sản bị xâm hại vào ngày 26/02/2024 là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng); 01 (một) nhẫn vàng, hàm lượng vàng 61,86%, trọng lượng 0,27 chỉ, giá trị thiệt hại của tài sản bị xâm hại vào ngày 26/02/2024 là 1.070.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 (một) dây chuyền bạc, hàm lượng bạc 99%, trọng lượng 9,6 chỉ, giá trị thiệt hại của tài sản bị xâm hại vào ngày 26/02/2024 là 783.000 đồng (Bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng); 01 (một) dây chuyền bạc, hàm lượng bạc 97%, trọng lượng 1,6 chỉ, giá trị thiệt hại của tài sản bị xâm hại vào ngày 26/02/2024 là 149.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín nghìn đồng); 01 (một) dây chuyền vàng, loại vàng 14k, trọng lượng 0,8 chỉ (không thu giữ được) và 01 (một) nhẫn vàng, loại vàng 14k, trọng lượng 0,5 chỉ (không thu giữ được) không đủ căn cứ định giá. Tổng giá trị thiệt hại của tài sản bị xâm hại là 2.052.000 đồng (Hai triệu không trăm lăm mươi hai nghìn đồng).

Tại Kết quả giám định số 220/KL-KTHS, ngày 16/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: tờ tiền mệnh giá 50 USD cần giám định (ký hiệu A) là thật.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL- HĐĐG, ngày 03/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tờ tiền mệnh giá 50 USD có

số sêri PF55472286 A, giá trị thiệt hại của tài sản bị xâm hại vào ngày 17/02/2024 là 1.215.875 đồng (Một triệu hai mười lăm nghìn tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS-CJ, ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Vũ Trung T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Trung T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, là ngày 28/02/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut trả lại: 01(một) nhẫn bạc trọng lượng 0,33 chỉ; 01 (một) nhẫn vàng trọng lượng 0,27 chỉ; 01 (một) dây chuyền bạc trọng lượng 9,6 chỉ; 01 (một) dây chuyền bạc trọng lượng 1,6 chỉ; số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho chị Phan Thị Mỹ L; tờ tiền mệnh giá 50USD có số sêri PF55472286 A; 01 (một) con heo đất màu cam bị vỡ một phần cho chị Vũ Thị T; Số tiền 7.483.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng) cho bà Trần Thị L; 01 (một) dây kim loại màu vàng, dây dạng mắt xích trụ tròn đan xen nhau, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S20, màu đen, gắn sim số 0337329192, giấy nộp tiền ghi ngày 26/02/2024 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cư Jut cho Vũ Trung T là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại bà Vũ Thị T, bà Trần Thị L, bà Phan Thị Mỹ L, ông Đinh Minh T và bà Nguyễn Thị Thuỳ L, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Vũ Trung T còn khai nhận đã lấy trộm của bà Phan Thị Mỹ L 01 (một) dây chuyền vàng, loại vàng 14k, trọng lượng 0,8 chỉ và 01 (một) nhẫn vàng, loại vàng 14k, trọng lượng 0,5 chỉ sau đó bán cho cửa hàng vàng Bảo Long 1. Chủ cửa hàng mua bán vàng, đã đem nấu chảy để gia công nên không thu giữ được, bà L không cung cấp được giấy tờ về nguồn gốc, giá trị, trọng lượng, tuổi vàng đối với

các tài sản trên và Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút không thu giữ được vật chứng nên không có căn cứ xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với việc Vũ Trung T khai đã bán 01 (một) nhẫn bạc trọng lượng 0,33 chỉ, 01 (một) nhẫn vàng trọng lượng 0,27 chỉ, 01 (một) dây chuyền bạc trọng lượng 9,6 chỉ, 01 (một) dây chuyền bạc trọng lượng 1,6 chỉ, 01 (một) dây chuyền vàng, trọng lượng 0,8 chỉ, 01 (một) nhẫn vàng, trọng lượng 0,5 cho cửa hàng mua bán vàng Bảo Long 1 vào ngày 26/02/2024. Tuy nhiên, ông Phạm Gia B chủ cửa hàng không biết về nguồn gốc số vàng, bạc trên là do T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với tờ tiền mệnh giá 50 USD có số sêri PF55472286 A, Vũ Trung T gửi bà Phạm Thị H bán dùm thì bà Hiền không biết tờ tiền trên do T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bà Trần Thị H, ông Vũ Đức B, bà Đỗ Thị H khi nhận tiền mặt từ Vũ Trung T rồi chuyển vào tài khoản cho T thì bà Hồng, ông Bằng, bà Huyên không biết nguồn gốc số tiền do T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Lê Đình Q khi T đưa số tiền để chuộc xe cầm cố tại cửa hàng thì ông Quý không biết số tiền này là do phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý.

Đối với việc T cạy, phá cửa nhà của các bị hại bà Vũ Thị T, ông Đinh Minh T, bà Phan Thị Mỹ L, bà Trần Thị L, các bị hại không yêu cầu bồi thường về các thiệt hại trên nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình T, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án về hành vi trộm cắp tài sản của bị hại.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 17/02/2024 đến ngày 26/02/2024, Vũ Trung T có hành vi trộm cắp tài sản gồm: số tiền 56.500.000 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), 01 (một) tờ tiền 50 USD trị giá 1.215.875 đồng (Một triệu hai mười lăm nghìn tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) của bà Vũ Thị T; số tiền 8.300.000 đồng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng) của ông Đinh Minh T, bà Nguyễn Thị Thuỳ L ; 01(một) nhẫn bạc trọng lượng 0,33 chỉ, trị giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng); 01 (một) nhẫn vàng trọng lượng 0,27 chỉ, trị giá 1.070.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 (một) dây chuyền bạc trọng lượng 9,6 chỉ, trị giá 783.000 đồng (Bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng); 01 (một) dây chuyền bạc trọng lượng 1,6 chỉ, trị giá 149.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín nghìn đồng), số tiền 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) của bà Phan Thị Mỹ L; số tiền 35.383.000 đồng (Ba mươi lăm triệu ba trăm tám mươi ba nghìn đồng) của bà Trần Thị L. Như vậy, Vũ Trung T đã trộm cắp tài sản 04 (bốn) lần, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 107.250.875 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng). Bị cáo thực hiện bốn lần trộm cắp tài sản tổng giá trị tài sản 107.250.875 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, xét xử bị cáo Vũ Trung T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là không oan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)…

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;"

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật T an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức việc xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bản tính lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị 107.250.875 đồng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Vũ Trung T có nhân thân tốt.

[6] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Trung T thực hiện phạm tội từ ngày 17/02/2024 đến ngày 26/02/2024 tại địa bàn huyện Cư Jut, tỉnh Đ, 04 (bốn) lần, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 107.250.875 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng), mỗi lần thực hiện hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết "*Phạm tội 02 lần trở lên*", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại, các bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[8] Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng một mức án phù hợp với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không việc làm, không có thu nhập. Hình phạt chính áp dụng cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo, qua đó bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới, nhận thức được những sai lầm khuyết điểm của bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả bồi thường cho các bị hại bà Vũ Thị T, bà Trần Thị L, bà Phan Thị Mỹ L, ông Định Minh T và bà Nguyễn Thị Thuỳ L, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut trả lại: 01 (một) nhẫn bạc trọng lượng 0,33 chỉ; 01 (một) nhẫn vàng trọng lượng 0,27 chỉ; 01 (một) dây chuyền bạc trọng lượng 9,6 chỉ; 01 (một) dây chuyền bạc trọng lượng 1,6 chỉ; số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho bà Phan Thị Mỹ L; tờ tiền mệnh giá 50 USD có số sêri PF55472286 A; 01 (một) con heo đất màu cam bị vỡ một phần cho bà Vũ Thị T; Số tiền 7.483.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng) cho bà Trần Thị L; 01 (một) dây kim loại màu vàng, dây dạng mắt xích trụ tròn đan xen nhau, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S20, màu đen, gắn sim số 0337329192, giấy nộp tiền ghi ngày 26/02/2024 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cư Jut cho Vũ Trung T là các chủ sở hữu hợp pháp.

[12] Xét quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Vũ Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Trong vụ án còn vấn đề khác:

Vũ Trung T còn khai nhận đã lấy trộm của bà Phan Thị Mỹ L 01 (một) dây chuyền vàng, loại vàng 14k, trọng lượng 0,8 chỉ và 01 (một) nhẫn vàng, loại vàng 14k, trọng lượng 0,5 chỉ sau đó bán cho cửa hàng vàng Bảo Long 1. Chủ cửa hàng mua bán vàng, đã đem nấu chảy để gia công nên không thu giữ được, bà L không cung cấp được giấy tờ về nguồn gốc, giá trị, trọng lượng, tuổi vàng đối với các tài sản trên và Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút không thu giữ được vật chứng nên không có căn cứ xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với việc Vũ Trung T khai đã bán 01(một) nhẫn bạc trọng lượng 0,33 chỉ, 01 (một) nhẫn vàng trọng lượng 0,27 chỉ, 01 (một) dây chuyền bạc trọng lượng 9,6 chỉ, 01 (một) dây chuyền bạc trọng lượng 1,6 chỉ, 01 (một) dây chuyền vàng, trọng lượng 0,8 chỉ, 01 (một) nhẫn vàng, trọng lượng 0,5 cho cửa hàng mua bán vàng Bảo Long 1 vào ngày 26/02/2024. Tuy nhiên, ông Phạm Gia B chủ cửa hàng không biết về nguồn gốc số vàng, bạc trên là do T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với tờ tiền mệnh giá 50 USD có số sêri PF55472286 A, Vũ Trung T gửi bà Phạm Thị H bán dùm thì bà Hiền không biết tờ tiền trên do T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bà Trần Thị H, ông Vũ Đức B, bà Đỗ Thị H khi nhận tiền mặt từ Vũ Trung T rồi chuyển vào tài khoản cho T thì bà Hồng, ông Bằng và bà Huyên không biết nguồn gốc số tiền là do T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Lê Đình Q khi T đưa số tiền để chuộc xe cầm cố tại cửa hàng thì ông Quý không biết số tiền này là do phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý.

Đối với việc T cạy, phá cửa nhà của các bị hại bà Vũ Thị T, ông Đinh Minh T, bà Phan Thị Mỹ L, bà Trần Thị L, các bị hại không yêu cầu bồi thường về các thiệt hại trên nên không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Trung T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Trung T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 28/02/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut trả lại: 01(một) nhẫn bạc trọng lượng 0,33 chỉ; 01 (một) nhẫn vàng trọng lượng 0,27 chỉ; 01 (một) dây chuyền bạc trọng lượng 9,6 chỉ; 01 (một) dây chuyền bạc trọng lượng 1,6 chỉ; số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho bà Phan Thị Mỹ L; tờ tiền mệnh giá 50 USD có số sêri PF55472286 A; 01 (một) con heo đất màu cam bị vỡ một phần cho bà Vũ Thị T; Số tiền 7.483.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng) cho bà Trần Thị L; 01 (một) dây kim loại màu vàng, dây dạng mắt xích trụ tròn đan xen nhau, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S20, màu đen, gắn sim số 0337329192, giấy nộp tiền ghi ngày 26/02/2024 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cư Jut cho Vũ Trung T là các chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Trung T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tống đạt hợp L. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tống đạt hợp L.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đ;
-Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-VKS ND huyện Cư Jút;
-Đội điều tra Công an huyện Cư Jút;
-Đội THAHS Công an huyện Cư Jút;
-Bộ phận NVHS Công an huyện Cư Jút;
-Chi cục THA DS huyện Cư Jút;
-Bị cáo; bị hại; Người có QL&NVLQ;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nông Thị Hường